

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày: 03/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Dũng**

2. Ông **Phạm Thành Trại**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CT tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số **18/2019/HSST** ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Văn N**, sinh năm 1966;
- Tên gọi khác: Không có tên gọi khác;
- Đăng ký thường trú: Không có nơi cư trú;
- Chỗ ở hiện nay: sống lang thang;
- Nghề nghiệp: Không;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Trình độ học vấn: Không biết chữ.

- Cha: Trần Văn D (đã chết);
- Mẹ: Nguyễn Thị H (đã chết);
- Bị cáo không có vợ, con. Hiện sống lang thang.
- Nhân thân:

+ Ngày 24/4/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 12 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản theo bản án Hình sự sơ thẩm số 39/HSST.

+ Ngày 28/7/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xử phạt 06 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản theo bản án Hình sự sơ thẩm số 01/HSST.

+ Ngày 05/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện CT xử phạt 09 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản theo bản án Hình sự sơ thẩm số 39/HSST.

- Tiền sự, tiền án: Không.

- Bị cáo Trần Văn N bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2018 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện CT.

** Bị hại:*

1. Nguyễn Thị D, sinh năm 1963. Trú tại: Ấp TL1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

2. Trương Thị T, sinh năm 1947. Trú tại: Ấp CH, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).

** Người làm chứng: Huỳnh Thị Minh D*, sinh năm 1964. Trú tại: Ấp Tân Thạnh, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong tháng 11/2018, Trần Văn N, sinh năm: 1966, không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, sống lang thang tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Ngày 12/11/2018, Trần Văn N đón xe buýt từ Mỹ Tho đến ngã ba PM xuống xe và đi bộ ngược về hướng Quốc lộ 1A mục đích là tìm tài sản để trộm.

Khi đi ngang qua UBND xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện trong nhà xe của UBND xã có xe đạp điện đang dựng không người trông coi. N đi vào quan sát một lúc và đến trộm 01 chiếc xe đạp điện màu trắng của chị Nguyễn Thị D (Sinh năm: 1963, ĐKTT: Ấp TL1, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang). Trộm được xe N đem đến khu vực vòng xoay TL bán cho một người không quen được số tiền 800.000đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Cũng với thủ đoạn như lần trước, ngày 21/11/2018, Trần Văn N đón xe buýt từ Mỹ Tho đến TT Tân Hiệp thì xuống xe đi bộ vào chùa Linh Phong thuộc ấp Cá, thị trấn Tân Hiệp, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Khi vào bên trong khuôn viên của chùa, quan sát thấy có 01 xe đạp điện màu cam của bà Trương Thị T (Sinh năm: 1947, ĐKTT: Ấp CH, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang) đang dựng không có người trông coi. Nên N đến lấy trộm và đem xe về khu vực Bến xe Mỹ Tho bán cho một người không quen biết được 700.000đồng và tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Một đoạn camera thời lượng 01 phút 05 giây, thời gian ghi lúc 09 giờ 29 phút ngày 12/11/2018 ghi lại cảnh N thanh niên đội nón kết, mặc áo sơ mi dài tay, quần jean xanh lấy trộm xe đạp điện và chạy từ nhà xe UBND xã TLĐ ra ngoài;

- Hai đoạn camera thời lượng mỗi đoạn 15 phút 01 giây ghi lại hình ảnh N thanh niên đội nón kết, mặc áo sơ mi dài tay, quần jean xanh lấy trộm xe đạp điện do Công an TT Tân Hiệp, huyện CT, tỉnh Tiền Giang cung cấp;

- Một cái nón kết màu đen;
- Một đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng;
- Tiền Việt N 67.000 đồng (sáu mươi bảy ngàn đồng);
- Một áo sơ mi trắng sọc ca rô dài tay;
- Một quần jean màu xanh quần dài;
- Một đôi dép kẹp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 208 ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện CT, kết luận: Xe đạp điện màu trắng, phía trước có bội màu đen do tài sản không thu hồi được căn cứ vào lời khai của bị hại mua trước ngày bị mất khoảng 05 năm giá 8.000.000đồng. Vận dụng quyết định số

09/2016/QĐ-UBND ngày 30/03/2016 của UBND tỉnh Tiền Giang ban hành danh mục, thời gian sử dụng, hao mòn tài sản cố định vô hình, tài sản cố định đặc thù và tài sản cố định đặc biệt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Hội đồng định giá kết luận tỷ lệ còn lại là 50% có giá trị là 4.000.000đồng (bốn triệu đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện CT, kết luận: Xe đạp điện màu vàng, phía trước có rổ bội màu đen không thu hồi được. Tuy nhiên Công an huyện cung cấp được hình ảnh xe đạp điện bị mất trộm qua camera an ninh, Hội đồng định giá kết luận tỷ lệ còn lại là 50% có giá trị là 3.000.000đồng (ba triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số **26/CT-VKSCT** ngày 12/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ.

Đề nghị trả lại vật chứng thu giữ của bị cáo cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, nhân chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo cho rằng do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản. Trong tháng 11 năm 2018 bị cáo đã 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe đạp điện. Cụ thể: Vào ngày 12/11/2018, bị cáo từ Mỹ Tho đến trụ sở UBND xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện và bán cho một người không quen được số tiền 800.000đồng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 21/11/2018, bị cáo từ Mỹ Tho đến chùa Linh Phong thuộc ấp Cá, thị trấn Tân Hiệp, huyện CT, tỉnh Tiền Giang lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện màu cam và đem xe về khu vực Bến xe Mỹ Tho bán cho một người không quen biết được 700.000 đồng và tiêu xài hết.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động chính đáng của mình mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản.

Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, liên tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác và bị kết án. Nhưng bị cáo vẫn không ăn hối cải, mà lại có hành vi phạm tội mới. Điều đó cho thấy bị cáo là người có ý thức xem thường pháp luật. Trong lần phạm tội này bị cáo có 2 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây tư tưởng

hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là người không biết chữ nên phần nào còn hạn chế về mặt nhận thức pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với những người mua xe đạp điện do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không tiến hành làm việc được. Mặt khác, khi bán bị cáo cũng không nói xe là do đâu mà có. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý đối với những người này.

[4] Vật chứng thu giữ:

- Một đoạn camera thời lượng 01 phút 05 giây, thời gian ghi lúc 09 giờ 29 phút ngày 12/11/2018 ghi lại cảnh N thanh niên đội nón kết, mặc áo sơ mi dài tay, quần jean xanh lấy tộm xe đạp điện và chạy từ nhà xe UBND xã TLD ra ngoài; Hai đoạn camera thời lượng mỗi đoạn 15 phút 01 giây ghi lại hình ảnh N thanh niên đội nón kết, mặc áo sơ mi dài tay, quần jean xanh lấy trộm xe đạp điện do Công an TT Tân Hiệp, huyện CT, tỉnh Tiền Giang cung cấp. Hiện các vật chứng này lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Một cái nón kết màu đen; Một đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng; Tiền Việt N 67.000 đồng (sáu mươi bảy ngàn đồng); Một áo sơ mi trắng sọc ca rô dài tay; Một quần jean màu xanh quần dài; Một đôi dép kẹp. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trao trả cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố bị cáo **Trần Văn N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Trần Văn N 01** (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28/11/2018.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo: Một cái nón kết màu đen; Một đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng; Tiền Việt N 67.000 đồng (sáu mươi bảy ngàn đồng); Một áo sơ mi trắng sọc ca rô dài tay; Một quần jean màu xanh quần dài; Một đôi dép kẹp (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2019).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. CT;
- Công an h. CT;
- Chi cục THADS h. CT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BÙI ANH TUẤN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

HUYỆN CT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH TIỀN GIANG

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi....giờ... ngày tháng... năm 2018;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Văn Dũng**

2. Ông **Phạm Thành Trại**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số **18/2019/HSST** ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Văn N**, sinh năm 1966; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Đăng ký thường trú: Không có nơi cư trú.

Căn cứ Điều 299 và 236 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp phù hợp với qui định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về tội danh: Tội Trộm cắp tài sản

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về điều luật áp dụng và đường lối giải quyết:

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Trần Văn N** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28/11/2018.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo: Một cái nón kết màu đen; Một đồng hồ đeo tay bằng kim loại màu vàng; Tiền Việt N 67.000 đồng (sáu mươi bảy ngàn đồng); Một áo sơ mi trắng sọc ca rô dài tay; Một quần jean màu xanh quần dài; Một đôi dép kẹp (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2019).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc ngày nhận được bản án.

Tiếp[tục tạm giam bị cáo 45 ngày.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Biên bản nghị án kết thúc lúc giờ... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Dũng – Phạm Thành Trại

Bùi Anh Tuấn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi....giờ... ngày tháng... năm 2018;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông **Bùi Anh Tuấn**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông (bà).....

2. Ông (bà).....

*Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số .../201.../TLSTHS
ngày... tháng... năm 201..., đối với:*

Bị cáo:..... sinh năm..... tại

Căn cứ Điều 299 và 236 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

- Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; do Luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp phù hợp với qui định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về tội danh: Tội

.....
.....

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

- Về điều luật áp dụng và đường lối giải quyết:

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Biên bản nghị án kết thúc lúc giờ... phút, ngày tháng ... năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Anh Tuấn

